SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA YÊN MỸ

Số: 365 /QĐ-BVĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Yên Mỹ, ngày 15 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
dự toán mua sắm : Mua sắm bổ sung vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Yên Mỹ.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA YÊN MỸ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BKHĐT ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ Y tế về việc Ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 24/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế về việc Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 04/2017/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Căn cứ Công văn số 1245/UBND-KGVX ngày 13/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, sinh phẩm y tế;

Căn cứ Công văn số 1373/SYT-KHTC ngày 16/3/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về việc mua sắm vật tư, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026 và các năm tiếp theo

Căn cứ Quyết định số 356 /QĐ-BVĐK ngày 08/09/2026 của Giám đốc bệnh viện V/v phê duyệt danh mục và dự toán Mua sắm bổ sung vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2026 của bệnh viện đa khoa Yên Mỹ

Căn cứ biên bản họp cúa Tổ Tư vấn ngày 14/09/2026 về việc xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Yên Mỹ.

Theo đề nghị của Tổ Tư vấn ngày 14/09/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Yên Mỹ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Yên Mỹ với những nội dung (chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ tư vấn, Khoa Dược TTB-VTYT, phòng Tổ chức hành chính - Tài chính và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA YÊN MỸ

GIÁM ĐỐC

BSCKI Vũ Minh Trường

Phụ lục 1

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Yên Mỹ

(Kèm theo Quyết định số: 385 /QĐ-BVĐK ngày 15/09/2026 của Bệnh viện đa khoa Yên Mỹ)

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	**Tóm tắt công việc chính của gói thầu**										
1	Bệnh viện đa khoa Yên Mỹ	Mua sắm bổ sung vật tư y tế, sinh phẩm y tế, hóa chất xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa Yên Mỹ	Mua sắm bổ sung vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm phục vụ chuyên môn	**506.576.000** VNĐ (Bằng chữ: Năm trăm linh sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng ./).	Nguồn thu viện phí và các nguồn tài chính hợp pháp khác của bệnh viện đa khoa Yên Mỹ	Chào giá trực tuyến rút gọn		30 ngày	Tháng 9	Hợp đồng theo đơn giá cố định	3 tháng	Không	Không
Tổng:				**506.576.000 VNĐ**									

Phụ lục 2: Danh mục hoá chất xét nghiệm, sinh phâm vật tư y tê

(Kèm theo Quyết định số: 365 /QĐ-BVĐK ngày 15 /09/2026 của Bệnh viện đa khoa Yên Mỹ)

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	năm sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật mới	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
I. Hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế												
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Phương pháp: Phương pháp trực tiếp R1: Ascorbate Oxidase ≥1.0U/mL Complex <2% TODB ≥0.5mmol/L R2: Cholesterol esterase ≥1.0 U/mL Cholesterol oxidase ≥1.0 U/mL Peroxidase ≥1.0U/mL 4-aminoantipyrine ≥1.0mmol/L Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	MTI Diagnostics GmbH	Đức	R1: 3x50ml R2: 2x25ml	Hộp	3	11.474.000	34.422.000
2	Thuốc thử xét nghiệm LDL Cholesterol	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Phương pháp: Trực tiếp (Direct Method) Phạm vi đo: 0.4 - 697mg/dL Độ nhạy: 1.0 mmol/L Thành phần chính: R1: Cholesterol esterase ≥0.5 KU/L Cholesterol oxidase ≥0.5 KU/L Peroxidase ≥0.5 KU/L Surfactant ≥0.05% 4-aminoantipyrine ≥0.5 mmol/L R2: Chromogenic element ≥0.5 mmol/L Surfactant ≥0.05% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	MTI Diagnostics GmbH	Đức	R1: 3x50ml R2: 2x25ml	Hộp	3	13.500.000	40.500.000
3	Hoá chất dùng cho máy phân tích huyết học	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Thành phần chính: Sodium chloride < 0.9% Potassium chloride < 0.06% Buffer < 0.3% Preservative < 0.1% Có mã QR Code quản lý hoá chất được tích hợp sẵn. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	MTI Diagnostics GmbH	Đức	20L	Thùng	10	2.961.000	29.610.000

4	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo 3 thành phần bạch cầu MON, NEU, LYM trong máu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Thành phần chính: Detergent < 1.5% Buffer < 2.0% Preservative < 1.5% Dye < 1.0% Có mã QR Code quản lý hoá chất được tích hợp sẵn. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	MTI Diagnostics GmbH	Đức	1L	Chai	11	3.515.000	38.665.000
5	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo 2 thành phần bạch cầu EO, BASO trong máu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Thành phần chính: Detergent < 0.5% Buffer < 0.6% Preservative < 0.7% Có mã QR Code quản lý hoá chất được tích hợp sẵn. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	MTI Diagnostics GmbH	Đức	500ml	Chai	2	3.271.000	6.542.000
6	Thuốc thử ly giải hồng cầu đo các thành phần huyết học trong máu	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Thành phần chính: Detergent < 4.0% Buffer < 1.0% Có mã QR Code quản lý hoá chất được tích hợp sẵn. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	MTI Diagnostics GmbH	Đức	500ml	Chai	7	3.271.000	22.897.000

7	Que thử xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Thành phần chính: Ascorbic Acid: 2.6-dichloro-phenol-indophenol 0.5mg. Leukocytes: indoxyl ester 1.4mg;diazonium salt 0.7mg. Ketone: sodium nitroprusside 30.0mg. Nitrite: sulfanilamide 0.65mg;N-(naphthyl)-ethylenediammonium dihydrochloride 0.45mg. Urobilinogen: fast blue B salt 1.2mg. Bilirubin: 2.4-dichlorobenzene diazonium 14.3mg. Protein: tetrabromphenol blue 0.36mg. Glucose: glucose oxidase 6.2mg;peroxidase 2.8mg;4-aminoantipyrine 0.08mg. Specific Gravity: bromthymol blue 0.4mg;sodium poly methyl vinyl acetate maleic 16mg. Blood: cumene hydroperoxide 35.2mg;3,3',5,5'-tetramethylbenzidine 2.0mg. pH: bromocresol green 0.2mg; bromxylenol blue 3.3mg. Xuất xứ thuộc các nước G7 Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	MTI Diagnostics GmbH	Đức	Hộp 100 test	Test	17.000	8.420	143.140.000
8	Test nhanh đường huyết	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Thành phần chính: Non-reactive ingredients ≥ 2.1 % w/v Glucose dehydrogenase(FAD-dependent) ≥ 4 unit/v K3Fe(CN)6 ≥ 4.5% w/v Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Aeon Diagnostics Technology Corporation	Đài Loan	Hộp 50 test	Test	5.000	5.300	26.500.000
II.Vật tư Y tế												
9	Bơm tiêm Insulin	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Dung tích 1ml/cc- 40U, 1ml/cc- 100U. Thể tích chết thấp. Kim có thành mỏng, him cắt vát 3 mặt, bề mặt phủ Silicon đánh bóng điện tử, bôi trơn theo công nghệ tạo hạt tích điện, tạo độ trơn, cỡ kim 29G- 31G. Tiêu chuẩn ISO 13485	Nubeno Healthcare PVT.LTD	Ấn Độ	Hộp 100 cái	cái	100.000	1000	100.000.000

10	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 5ml	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy. Gioăng hình nón giúp đuổi khí dễ dàng. Dung tích chia độ tổng cộng 6ml, vạch chia ≤ 0.2ml, rõ nét. Vô trùng - không chứa DEHP. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Cỡ kim 23G x 1" và 25G x 1", 25G x 5/8". Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485;	Tanaphar	Việt Nam	Túi 01 cái; Hộp 100 cái	Cái	30.000	750	22.500.000
11	Đầu côn xanh, trắng, vàng	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Đầu côn được làm từ nhựa PP, Đầu côn trắng, dung tích 10 microlit Đầu côn vàng: dung tích 200 microlit Đầu côn xanh, chia ở các nấc 250, 500 and 1000 µl. Chiều dài côn 70 mm Tiêu chuẩn ISO 13485	Nantong Renon Laboratory Equipment Co., Ltd	Trung Quốc	Túi 500 cái, 1.000 cái	Cái	10.000	110	1.100.000
12	Gel siêu âm	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, không phát hiện vi khuẩn Staphyloccus, Pseudomonas aeruginosa, Không gây mẩn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5.	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ	Việt Nam	Can 5L	Lít	60	25.000	1.500.000
13	Ống chống đông EDTA nút cao su	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP. Nắp cao su bọc nhựa đậy kín thành ống. Kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm). Hóa chất bên trong là EDTA K2 được phun dưới dạng hạt sương. Nồng độ muối EDTA ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. Chứng nhận CE (đạt chuẩn IVDR). Tiêu	An Phú	Việt Nam	100 cái/khay	Cái	15.000	1.350	20.250.000
14	Ống nghiệm Heparin	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin. Kích thước ống Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút. Tiêu chuẩn ISO 13485	Công ty CP Vật tư Y tế Hồng Thiện Mỹ	Việt Nam	100 cái/khay	Cái	15.000	1.200	18.000.000
15	Vòng tránh thai	Không yêu cầu	Không yêu cầu	năm 2025 trở về sau	Vòng tránh thai co hình dạng chữ T, được đặt vào lòng tử cung. Vòng tránh thai có chứa đồng để tăng hiệu quả tránh thai	Pregna International	Ấn Độ	Hộp 01 cái	Cái	50	19.000	950.000
	Tổng tiền I+II											**506.576.000**